

Số: 992/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 9 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa các lĩnh vực: Đất đai;
Đo đạc, bản đồ; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của
các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-SNNMT ngày 06/5/2025 đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực đất đai; lĩnh vực đo đạc, bản đồ; lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa các lĩnh vực: Đất đai; Đo đạc, bản đồ; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

1. Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm và lĩnh vực trồng trọt liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc bản đồ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
CÁC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI; LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ, LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đất đai						
1	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² :	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

		đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất) (kể		325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực	phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	---	--	--	--

2	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	tiếp. 1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
---	----------	--	---	---	--	----------	---

					1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
3	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15

			về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>.	- Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
4	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật

		sử dụng đất là tổ chức trong nước	lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích.	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	-----------------------------------	---	--	--	---

					đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
5	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND

			của người sử dụng đất)		đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
6	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật

			lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích.	650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	---	---

					hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30%	
--	--	--	--	--	--	--

					mức thu khi nộp trực tiếp.		
7	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
8	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động

		thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000	sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	--	---

					đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
9	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất;	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội

			Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
10	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	(1) Không quá 03 ngày làm việc UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định. (2) Không quá 15 ngày	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh</i>	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của

			kể từ ngày nhận được chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định. (3) Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế. * Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.	<i>Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích.			Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
11	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi;	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú -	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày

		gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Buru chính công ích.	- Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
12	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất,	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

		cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện	hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyển: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	--	---	--	--

			thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)				
13	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ</i> (Địa chỉ: <i>Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</i>);	Không quy định.	Toàn trình	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.

			cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	- Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại <i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</i> 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích.</i>			(4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
14	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết	- Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây	1. <i>Trực tiếp:</i> - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND

		cầu hạ tầng	dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết	dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Thực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Buu chính công ích.</i>	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs.	ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	-------------	---	--	--	---

			trước khi trao Giấy chứng nhận)		- Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến		
--	--	--	---------------------------------	--	---	--	--

					động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
15	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại	1. Trục tiếp: - Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đất đai và người được giao quản lý đất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Luật Đất đai nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp Cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số

			chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	UBND cấp xã. 2. <i>Thực tuyển:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs.	05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	--	--

					- Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến	
--	--	--	--	--	---	--

					động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
16	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số

			dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn:	05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	--	--

					100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp.		
--	--	--	--	--	--	--	--

					- Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
17	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc;	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND

		- Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản	trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Thực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích.</i>	650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs.	ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	--	---	--

			gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp.		
--	--	--	--	--	---	--	--

					+ Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. - Miễn nộp lệ phí: + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN); + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.		
18	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	- Trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của

		kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc; - Trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường	nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Thực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích.</i>	a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	--

			hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		- Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến:		
--	--	--	---	--	--	--	--

					Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
19	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 18 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

			quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs.	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	---	---

					1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
20	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	- Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 18 ngày làm việc; - Trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND

		hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm là không quá 15 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 25 ngày làm việc; - Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	2. <i>Trực tuyển:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị:	ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	--	--	--	---

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ	
--	--	--	--	--	--	--

					gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
21	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội

			với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		- Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
22	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến:	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số

			gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng).	Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	--	--

					2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
23	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thêm 10 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú

			sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích</i>	- Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn:		Thọ.
--	--	--	---	--	---	--	------

					70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành	
--	--	--	--	--	---	--

					phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
24	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs.		
--	--	--	---	--	---	--	--

					1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc		
--	--	--	--	--	---	--	--

					tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
25	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Không quy định	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc	
--	--	--	--	--	--	--

					tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
26	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn	tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN). 1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí:		
--	--	--	--	--	--	--	--

					- Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc		
--	--	--	--	--	--	--	--

					tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
27	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc	
--	--	--	---	--	---	--

					tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
28	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 05 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc; - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn	tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN). 1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với tổ chức: 50.000 đồng/lần. b. Đối với cá nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			quan có thẩm quyền phê duyệt. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: + Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các		
--	--	--	---	--	--	--	--

					phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
29	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 25 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú

			sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)	https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích</i>	- Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs.		Thọ.
--	--	--	---	--	---	--	------

					- Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
30	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Toàn trình	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

		kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bưu chính công ích</i>	1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với tổ chức: 50.000 đồng/lần. b. Đối với cá nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	--

					khăn. - Miễn nộp lệ phí: + Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
31	1.012788	Đăng ký đất đai đổi	Không quá 10 ngày làm	1. Trục tiếp:	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ	Một	(1) Luật Đất đai số

		với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	- Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.	phần	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	--	-------------	---

32	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
----	----------	-----------------------------------	---	---	--	----------	--

					300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các	
--	--	--	--	--	--	--

					phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp		
--	--	--	--	--	---	--	--

					GCN).		
33	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	+ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 25 ngày làm việc; + Thời gian cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. Đối với các xã miền núi;	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục này tăng thêm 10 ngày làm việc. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn đối với các loại phí bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi,	
--	--	---	---	--

					cấp lại giấy chứng nhận; Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp. - Lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận).		
34	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai,	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì,	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính

			đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Buu chính công ích</i>	b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp:	phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	---	---

					1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các		
--	--	--	--	--	---	--	--

					phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
35	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú

			sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích</i>	1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc		Thọ.
--	--	--	--	--	---	--	------

					tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
36	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; - Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: không quá 03 ngày làm việc; Trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 210.000 đồng/hs, tài liệu. 2. Phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	Toàn trình	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	3. Dịch vụ Bru chính công ích			
37	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí:		
--	--	--	--	--	--	--	--

					- Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
38	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP

			về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp:	ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	--	--	---

					1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		
39	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân -</i>	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

			kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục tăng thêm 10 ngày. (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	<i>TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích			sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
40	1.012821	Thẩm định, phê duyệt	Không quá 38 ngày làm	1. Trục tiếp:	Không quy định	Một	(1) Luật Đất đai số

		phương án sử dụng đất	việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 48 ngày làm việc. (Không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường).	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích		phần	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
41	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 70 ngày.	1. Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

							(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
42	2.002750	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	- Không quá 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký nhu cầu thực hiện dự án thí điểm, Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm. - Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ký ban hành, UBND tỉnh công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm. - Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm, UBND tỉnh thông báo chấp thuận cho tổ chức được thực hiện dự án thí điểm được ban hành.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; (4) Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính

							phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.
II	Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm						
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKĐĐ/Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự	1. Trục tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì,	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 80.000 đồng/giấy chứng nhận 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: 56.000 đồng/giấy chứng nhận. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tính dụng phục vụ phát triển nông	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (3) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	nghiệp, nông thôn.		
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày VPĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng	1. <i>Trực tiếp:</i> - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ);	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 60.000 đồng/giấy chứng nhận 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: 42.000 đồng/giấy chứng nhận. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (3) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	- Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	nghiệp, nông thôn. - Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký biện pháp bảo đảm do lỗi của đăng ký viên.		
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKĐĐ/Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống	1. <i>Trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 20.000 đồng/giấy chứng nhận 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: 14.000 đồng/giấy chứng nhận. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tính dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (3) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).				
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKĐĐ/Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm	1. Trực tiếp: - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 70.000 đồng/giấy chứng nhận 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: 49.000 đồng/giấy chứng nhận. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tính dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (3) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			quyền).	2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>			
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Trong ngày Văn phòng ĐKĐĐ/Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp . Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm	1. <i>Trực tiếp:</i> - Trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); - Trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 80.000 đồng/giấy chứng nhận 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: 56.000 đồng/giấy chứng nhận. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tính dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.	Một phần	(1) Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính Phủ. (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ (3) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

			quyền).	2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>			
III	Lĩnh vực đo đạc, bản đồ						
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hoàn thành việc gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, trả chứng chỉ được gia hạn/cấp lại/cấp đổi cho cá nhân đề nghị gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	1. <i>Trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i> 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	Chưa quy định	Một phần	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

							các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường..
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập : https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: - Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định theo Biểu mức thu phí khai thác sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Miễn phí đối với trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công để phục vụ: Mục đích quốc phòng, an ninh trong tình trạng khẩn cấp; Phòng, chống thiên tai trong tình trạng	Toàn trình	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên

					khẩn cấp. - Mức thu phí bằng 60% mức phí tương ứng tại Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với trường hợp Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công cho mục đích quốc phòng, an ninh, trừ trường hợp được miễn phí nêu trên.		và môi trường...
--	--	--	--	--	--	--	------------------

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến*

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đất đai						
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuê về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số

			quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình,	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

		tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được	Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	---	---	--	---	---

					miễn lệ phí cấp GCN).		
3	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình,	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được		
--	--	--	--	--	---	--	--

					miễn lệ phí cấp GCN).		
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình,	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được		
--	--	--	--	--	---	--	--

					miễn lệ phí cấp GCN).		
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình,	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được		
--	--	--	--	--	---	--	--

					miễn lệ phí cấp GCN).		
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 15 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản đồ địa chính, quyết định giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số

			đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật

		công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	chính công ích	1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	------------------------------	---	---

					thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều	Không quá 85 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 95 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)				
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế -	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trục tuyến: Địa chỉ truy cập:	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

		đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 33 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy	https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ <i>Buru</i> chính công ích	700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	---	---

			chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
11	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND

			gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận)		3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
12	1.012786	Cấp lại Giấy chứng	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần.	Toàn trình	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín

		nhận do bị mất	vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
13	1.012796		Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

		Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).	3. Dịch vụ <i>Bưu chính công ích</i>	700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.		31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	--	--	--

					2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
14	1.012818		+ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp là không quá 25 ngày làm việc; + Thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị thu	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

		Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu là không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục này tăng thêm 10 ngày làm việc. (Thời gian trên không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng	3. Dịch vụ <i>Buru</i> chính công ích	300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	---	--	---

			nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 20 ngày làm việc. (Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. (5) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số

			với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận).		70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị	07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.
--	--	--	---	--	---	--

					xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị		
--	--	--	--	--	---	--	--

					xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
17	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	Không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 17 ngày làm việc (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị		
--	--	--	--	--	---	--	--

					xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
18	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 30 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

					70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị		
--	--	--	--	--	---	--	--

					xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		
19	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục tăng thêm 10 ngày làm việc (Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

			đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).				
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Đối với các xã miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 55 ngày.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bureau chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
II	Lĩnh vực tài chính đất đai						
1	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Không quá 30 ngày.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của	Không quy định	Một phần	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

				UBND cấp huyện 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>			phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
2	1.012995	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Không quá 23 ngày làm việc (cùng với thời hạn thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận)	1. <i>Trực tiếp:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	Không quy định	Một phần	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
3	1.012996	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. <i>Trực tiếp:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện 2. <i>Trực tuyến:</i> Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bru chính công ích</i>	Không quy định	Một phần	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến*

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đất đai						
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

